

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4643/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,  
sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  
thành phố Hồ Chí Minh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4347/TTr-SVHTTDL ngày 19 tháng 8 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết tên, nội dung thủ tục hành chính theo danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC**  
**NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN; ĐIỆN ẢNH; VĂN HÓA CƠ SỞ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ**  
**DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2013*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: có 08 thủ tục hành chính**

STT	Số seri	Tên thủ tục hành chính
<b>a.</b>	<b>Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn:</b>	
1.		Thủ tục cấp Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương.
2.		Thủ tục cấp Nhân kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu các đơn vị thuộc địa phương.
3.		Thủ tục Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
4.		Thủ tục cấp Giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào địa phương biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
5.		Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương.

6.		Thủ tục cấp Giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, trình diễn thời trang.
7.		Thủ tục Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
<b>b.</b>	<b>Lĩnh vực Điện ảnh:</b>	
8.		Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến.)

**II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: có 02 thủ tục hành chính.**

STT	Số seri	Tên thủ tục hành chính
<b>a.</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (Thủ tục sửa đổi, bổ sung):</b>	
1.	031815	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh karaoke.
2.	031253	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường.

**III. Thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch: có 10 thủ tục hành chính.**

STT	Số seri	Tên thủ tục hành chính
<b>a.</b>	<b>Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</b>	
1.	031291	Thủ tục Giấy phép kinh doanh vũ trường (gia hạn).
2.	031856	Thủ tục Giấy phép kinh doanh karaoke (gia hạn).
3.	031787	Thủ tục Tiếp nhận biểu diễn (Chương trình Ca múa nhạc - Thời trang).

4.	031871	Thủ tục Giấy phép công diễn lưu diễn (Chương trình Ca múa nhạc - Thời trang).
5.	031168	Thủ tục Giấy phép công diễn (Chương trình Ca múa nhạc - Thời trang).
6.	031229	Thủ tục Cấp giấy phép công diễn (Chương trình Thời trang - Sân khấu).
7.	031897	Thủ tục Quyết định cho phép phát hành chương trình băng đĩa ca nhạc, sân khấu.
8.	031216	Thủ tục Biểu diễn nước ngoài của nghệ sĩ tự do.
9.	031223	Thủ tục Tổ chức thi người đẹp.
10.	031192	Thủ tục Giấy phép phổ biến phim.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

**1. Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu:**

*- Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Doanh nghiệp, nhà xuất bản, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có chức năng hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc địa phương muốn lưu hành hoặc nhập bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổ chức thẩm định, cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

- *Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

(1). 01 đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung (*Mẫu số 06 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*);

(2). 01 danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn;

(3). 01 bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);

(4). 01 bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu;

(5). 01 bản sao chứng thực quyết định cho phép tác giả, tác phẩm và người biểu diễn là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn (nếu trong chương trình có sử dụng tác phẩm sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam hoặc có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn);

(6). 01 mẫu thiết kế vỏ bản ghi âm, ghi hình;

(7). 01 bản sao chứng thực quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chức năng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- *Thời gian giải quyết:* 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thủ tục hành chính:* Quyết định hành chính.

- *Phí, lệ phí:*

+ Chương trình ca nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: 70.000đ/block (Một block có độ dài thời gian là 15 phút)

+ Chương trình ca nhạc ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 700.000đ/chương trình.

+ Chương trình ca nhạc ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 700.000đ/chương trình + mức phí tăng thêm là 10.000/01 bài hát, bản nhạc. (Tổng mức phí không quá 2.000.000 đ/một chương trình)

+ Chương trình ca nhạc bổ sung mới vào chương trình ca nhạc đã được thẩm định ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: 10.000 đ/một bài hát hoặc bản nhạc được bổ sung mới. (Tổng mức phí không quá 2.000.000 đ/một chương trình ca nhạc bổ sung)

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (Mẫu số 06 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ)

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

+ Quyết định số 37/2005/QĐ-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình



trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2005.

**Mẫu 06****Mẫu Đơn đề nghị cấp phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu***(Ban hành kèm theo nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc,  
sân khấu**Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh  
*(đối với các tổ chức thuộc địa phương)*

Đơn vị .....được thành lập ngày....tháng ....năm ... theo giấy phép số ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố ...) cấp, có chức năng sản xuất, lưu hành và nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Thực hiện kế hoạch của đơn vị, chúng tôi đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định và phê duyệt nội dung chương trình dưới đây:

1. Tên chương trình:.....
2. Thời lượng chương trình (số phút): .....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình: .....
4. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN,  
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

## **2. Thủ tục cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các đơn vị thuộc địa phương:**

- *Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức thuộc cơ quan địa phương, có chức năng hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trước khi lưu hành rộng rãi bản ghi âm, ghi hình đã được cấp giấy phép phê duyệt nội dung, phải gửi hồ sơ đề nghị cấp nhãn kiểm soát đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại số 164 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận I.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp nhãn kiểm soát theo số lượng đăng ký.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả :

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

Bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu đã dán nhãn kiểm soát có hiệu lực trên toàn quốc và khai báo hải quan khi thực hiện xuất khẩu.

- *Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

(1). Đơn đề nghị cấp nhãn kiểm soát (*Mẫu số 07 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*);

**(Lưu ý:** Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính (hoặc bản sao có công chứng) Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chức năng hoạt động sản xuất, kinh doanh nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình để đối chiếu với thông tin khai trong Đơn đề nghị cấp nhãn kiểm soát);

(2).Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu và giấy phép phê duyệt nội dung chương trình (đối với bản ghi âm, ghi hình nhập khẩu);

(3). Văn bản ủy quyền đề nghị cấp nhãn kiểm soát (đối với trường hợp có sự ủy quyền đề nghị cấp nhãn kiểm soát).

b) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: không

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

- Phí, lệ phí: (Theo Thông tư số 21/2009/TT-BTC)

Lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình:

+ Đối với băng hình: 250đ/1 băng;

+ Đối với đĩa tiếng, đĩa hình ca nhạc, sân khấu (CD, VCD, DVD): 200 đ/đĩa

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (Mẫu số 07 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013;

+ Thông tư số 21/2009/TT-BTC ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán tem kiểm soát, băng, đĩa có chương trình.

**Mẫu 07****Mẫu Đơn đề nghị cấp Nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu***(Ban hành kèm theo nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

....., ngày .....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu**Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh  
*(đối với các tổ chức thuộc địa phương)*

Đơn vị .....được thành lập ngày....tháng ....năm ... theo giấy phép số ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố ...) cấp, có chức năng sản xuất, lưu hành và nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Thực hiện kế hoạch của đơn vị, chúng tôi đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các chương trình dưới đây:

STT	Tên chương trình	Thể loại	Số GP phát hành và ngày cấp	Mã số nhãn (Chương trình tái bản)	Số lượng nhãn
1.					
2.					
Tổng cộng:					

Tổng cộng số tem xin cấp: ..... (bằng chữ)

Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.
- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ  
QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

### **3. Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang:**

*- Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu gửi 01 bộ hồ sơ thông báo đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1 trong thời hạn ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày tổ chức.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và trả lại các bản gốc sau khi đối chiếu. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền không đồng ý việc tổ chức trong trường hợp quốc tang, thiên tai, dịch bệnh, an ninh chính trị ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, đời sống, sinh hoạt an toàn xã hội tại địa phương

❖ Bước 4: Tổ chức hoặc cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

*- Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*- Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

(1). Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân (*Mẫu 01 ban hành phụ lục kèm theo Thông tư 03/2013/TT-BVHTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*);

(2). Bản sao có chứng thực Giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

(3). Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- *Thời hạn giải quyết*: 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: không.

- *Kết quả thủ tục hành chính*: Văn bản hành chính.

- *Phí, lệ phí*: Không có

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Văn bản Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 03/2013/TT-BVHTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.



**Mẫu 01**

**Mẫu văn bản thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**  
(Ban hành theo kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012  
của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC  
THÔNG BÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

**1. ....(Tên tổ chức, cá nhân thông báo biểu diễn)**

- Địa chỉ:.....  
- Điện thoại:.....

**2. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân thông báo**

- Họ và tên (viết chữ in hoa):.....  
- Chức danh:.....  
- Địa chỉ:.....  
- Điện thoại:.....  
- Giấy CMND số:.....ngày cấp...../...../..... nơi cấp.....

**3. Chúng tôi trân trọng thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Tên chương trình, vở diễn:.....  
- Nội dung chương trình, vở diễn:.....  
- Thời gian tổ chức biểu diễn:.....  
- Địa điểm biểu diễn:.....  
- Người biểu diễn (ghi rõ tên, quốc tịch của đoàn nghệ thuật và của từng người:....  
- Người chịu trách nhiệm chương trình:.....  
- Giấy phép số...../GP-.....do.....(tên cơ quan đã cấp giấy phép) cấp ngày  
..... tháng..... năm.....

**4. Cam kết**

- Thực hiện đúng các qui định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ qui định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

**5. Hồ sơ kèm theo gồm có:**

- Bản sao có chứng thực Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

***Ghi chú:***

(\*) Trường hợp đoàn nghệ thuật có nhiều người thì lập danh sách kèm theo.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,  
CÁ NHÂN THÔNG BÁO**  
*(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)*

#### **4. Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương:**

- *Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức dưới đây thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương gửi một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1:

- + Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;
- + Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;
- + Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật;
- + Cơ quan phát thanh truyền hình.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ, trình xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố (trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

❖ Bước 4: Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hồ sơ do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình và có văn bản trả lời Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ).

❖ Bước 5: Căn cứ vào văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép hoặc có văn bản từ chối (nêu rõ lý do) cho đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào TP. Hồ Chí Minh biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

Đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ hội, chương trình có bán vé thu tiền và các chương trình biểu diễn với mục đích khác, khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

yêu cầu duyệt chương trình, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải tổ chức để Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình trước khi biểu diễn.

❖ Bước 6: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

- *Cách thức thực hiện*: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ*:

a) Thành phần hồ sơ:

(1). 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (*Mẫu đơn số 2 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*);

(2). 01 bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy mời hoặc văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);

(3). 01 bản sao chứng thực quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chức năng hoạt động văn hóa nghệ thuật.

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết hồ sơ*: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: Phòng Bảo vệ An ninh chính trị nội bộ (PA83) Công an Thành phố

- *Phí, lệ phí*: Không.
- *Kết quả thủ tục hành chính*: Quyết định hành chính.
- *Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính*: Không có.
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

Đơn đề nghị cấp cấp giấy phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, trình diễn thời trang (*Mẫu số 02 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*)

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Mẫu 02**

**Mẫu Đơn đề nghị cho phép đoàn nghệ thuật, diễn viên nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**  
(Ban hành theo kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

....., ngày .....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà hát (đơn vị).....đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép cho tổ chức (cá nhân) nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc thông tin cá nhân: Số hộ chiếu, địa chỉ liên hệ tại Việt Nam hay ở nước ngoài)

2. Nội dung chương trình:.....

3. Thời lượng chương trình (số phút).....

4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....

5. Thời gian: Từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm...

6. Địa điểm:.....

7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các qui định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ qui định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## **5. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương:**

- *Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức dưới đây thuộc địa phương muốn tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1:

- + Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;
- + Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;
- + Hội văn học - nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;
- + Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổ chức thẩm định, cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ hội, chương trình có bán vé thu tiền và các chương trình biểu diễn với mục đích khác, khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu duyệt chương trình, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải tổ chức để Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình trước khi biểu diễn.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- + Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

- *Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

(1). 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (*Mẫu số 1 phụ lục kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012*);

(2). 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phát thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang;

(3). 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm đề nghị công diễn lần đầu;

(4). 01 bản sao chứng thực quyết định cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với chương trình có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

(5). 01 văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đối với chương trình có sự tham gia của tổ chức nước ngoài);

(6). 01 bản sao chứng thực quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chức năng hoạt động văn hóa nghệ thuật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- *Thời hạn giải quyết hồ sơ:* 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: Ban Tôn giáo (*nếu chương trình có yếu tố tôn giáo*)

- *Kết quả thủ tục hành chính:* Giấy phép.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, trình diễn thời trang (*Mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo*



*Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ)*

*- Phí, lệ phí:*

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian đến 50 phút: 300.000đ/chương trình vở diễn;

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian từ 51 phút đến 100 phút: 600.000đ/chương trình vở diễn;

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian từ 101 phút đến 150 phút: 900.000đ/chương trình vở diễn;

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian trên 150 phút: 900.000đ/chương trình vở diễn + mức phí tăng thêm.

(Mức phí tăng thêm được xác định: từ phút 151 trở đi cứ 25 phút tăng thêm (nếu không đủ thì làm tròn) thời lượng của chương trình, vở diễn thì cộng thêm 150.000đ).

*- Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính: Không có*

*- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

+ Thông tư số 08/2004/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 3 năm 2004.

**Mẫu 01****Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang***(Ban hành theo kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....  
....., ngày .....tháng.....năm.....**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà hát (đơn vị).....đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép cho tổ chức (cá nhân) ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc cá nhân):.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Thời lượng chương trình:.....
4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
5. Thời gian: Từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các qui định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ qui định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

## **6. Thủ tục cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang:**

*- Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức dưới đây thuộc địa phương đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân ra nước ngoài tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1:

+ Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;

+ Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

+ Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật;

+ Cơ quan phát thanh truyền hình.

+ Chủ địa điểm, hộ kinh doanh tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ hội, chương trình có bán vé thu tiền và các chương trình biểu diễn với mục đích khác, khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu duyệt chương trình, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải tổ chức để Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình trước khi biểu diễn.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

(1). 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép cho cá nhân, đoàn nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật (*Mẫu số 03 phụ lục kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*);

(2). 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phát thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang;

(3). 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm đề nghị công diễn lần đầu;

(4). 01 bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy mời hoặc văn bản thỏa thuận với tổ chức nước ngoài (*bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật*);

(5). 01 bản sao chứng thực quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chức năng hoạt động văn hóa nghệ thuật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

❖ **Ghi chú:** Người tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật ở nước sở tại và có văn bản báo cáo kết quả với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời hạn 07 ngày sau khi về nước (*Theo điểm d Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*)

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

- *Kết quả thủ tục hành chính:* Quyết định hành chính.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Đơn đề nghị cấp giấy phép ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, trình diễn thời trang (*Mẫu số 03 phụ lục kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*)

- *Phí, lệ phí:*

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian đến 50 phút: 300.000 đ/chương trình vở diễn;

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian từ 51 phút đến 100 phút: 600.000 đ/chương trình vở diễn;

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian từ 101 phút đến 150 phút: 900.000 đ/chương trình vở diễn;

+ Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật: chương trình, vở diễn có độ dài thời gian trên 150 phút: 900.000 đ/chương trình vở diễn + mức phí tăng thêm.

(Mức phí tăng thêm được xác định: từ phút 151 trở đi cứ 25 phút tăng thêm (nếu không đủ thì làm tròn) thời lượng của chương trình, vở diễn thì cộng thêm 150.000đ).

- *Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:* Không có

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

+ Thông tư số 08/2004/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2004 của Bộ Tài chính

---

hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 3 năm 2004.

**Mẫu 03****Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang***(Ban hành theo kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày .....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà hát (đơn vị).....đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép cho tổ chức (cá nhân) ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc cá nhân):.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
4. Thời gian: Từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm....
5. Địa điểm:.....
6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các qui định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ qui định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

## **7. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương:**

*- Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu gửi một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp giấy phép tổ chức cuộc thi. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

*- Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*- Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

(1). 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (*Mẫu số 04 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012*);

(2). 01 đề án tổ chức cuộc thi gồm các nội dung sau:

+ Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (Trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).



- + Mục đích, ý nghĩa cuộc thi.
  - + Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.
  - + Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.
  - + Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.
  - + Trách nhiệm và quyền lợi của người tổ chức, thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải.
  - + Dự kiến thành phần Ban chỉ đạo.
  - + Dự kiến danh sách Ban tổ chức, Ban giám khảo, và Quy chế hoạt động.
  - + Dự kiến kinh phí cuộc thi.
  - + Đơn đăng ký dự thi của thí sinh (*Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28/01/2013*)
- (3). 01 văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- Thời hạn giải quyết hồ sơ: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
  - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức
  - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
    - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
    - b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
    - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
    - d). Cơ quan phối hợp: Không có.
  - Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.
  - Phí, lệ phí: Không
  - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (*Mẫu số 04 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*);

Đơn đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu của thí sinh (*Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 03/2013/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*)

- Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính: *Tổ chức Việt Nam có chức năng hoạt động văn hóa nghệ thuật.*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Mẫu 04**

**Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước**  
(Ban hành theo kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp phép tổ chức cuộc thi**  
**người đẹp, người mẫu trong nước**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị.....đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Người đẹp, Người mẫu tổ chức trong nước.

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung chương trình:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các qui định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ qui định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ  
QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**Mẫu 03****Đơn đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu của thí sinh**

*(Ban hành theo kèm theo Nghị định 79/2012/NĐ-CP  
ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CỦA THÍ SINH**  
**DỰ THI NGƯỜI ĐẸP, NGƯỜI MẪU**

Kính gửi: .....(Tên Ban tổ chức cuộc thi)

1. Họ và tên:.....
2. Quốc tịch:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
4. Nơi sinh:.....
5. Số CMND:....., ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....
6. Hộ khẩu thường trú:.....
7. Địa chỉ liên hệ:.....
8. Điện thoại cố định:..... Điện thoại di động:.....
9. Địa chỉ Email:.....
10. Facebook:.....
11. Nghề nghiệp:.....
12. Nơi học tập/ công tác:.....
13. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu?:.....
14. Tình trạng hôn nhân:
  - Độc thân
  - Đã kết hôn
  - Ly thân
15. Trình độ học vấn:
  - Tốt nghiệp Phổ thông trung học
  - Trung cấp
  - Cao đẳng
  - Đại học
  - Sau đại học

16. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển:.....

17. Cam kết:

- Thực hiện đúng các qui định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ qui định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi.

- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

*Hồ sơ kèm theo gồm:*

- 01 ảnh chân dung;

- 01 ảnh toàn thân (ký và ghi rõ họ tên);

- 01 ảnh chụp mặc trang phục bikini;

- 01 bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy Khai sinh có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy CMND có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**8. Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim:**

**(- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu;**

**- Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện:**

**+ Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến;**

**+ Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến);**

*- Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Cơ sở điện ảnh đề nghị cấp giấy phép phổ biến phim nộp một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổ chức thẩm định điều kiện hành nghề theo quy định, cấp giấy phép phổ biến phim. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

*- Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*- Thành phần, số lượng hồ sơ:*

## a) Thành phần hồ sơ:

(1). Đơn đề nghị cấp giấy phép (*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008*)

(2). Giấy chứng nhận bản quyền phim.

## b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- *Thời hạn giải quyết hồ sơ: 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyệt.*

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.*

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.*

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp giấy phép phổ biến phim (Mẫu số 01/PBP ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008)*

- *Phí, lệ phí:*

## a) Phim truyện:

+ Độ dài đến 100 phút (01 tập phim): 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng/tập

+ Độ dài từ 101 đến 150 (1,5 tập): 900.000 (chín trăm nghìn) đồng/ phim

+ Độ dài từ 151 đến 200 phút tính thành 2 tập.

## b) Phim ngắn (tài liệu, khoa học, hoạt hình...):

+ Độ dài đến 60 phút: 350.000 (ba trăm ba mươi nghìn) đồng/tập

+ Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có*

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

+ Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009 có hiệu lực từ ngày 07/7/2010.

+ Nghị định số 54/2010/NĐCP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009.

+ Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn thực hiện một số quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh.

+ Quyết định 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim. Có hiệu lực từ ngày 09/8/2008.

+ Quyết định số 171/2000/QĐ-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2000 của Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí duyệt kịch bản phim, phim và cấp phép hành nghề điện ảnh.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



**Mẫu số 01/PBP****Phiếu đề nghị cấp Giấy phép phổ biến phim**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 9 tháng 7 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**TÊN CƠ SỞ ĐIỆN ẢNH ĐỀ  
NGHỊ THẨM ĐỊNH PHIM**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày .....tháng.....năm.....

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHỔ BIẾN PHIM**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở điện ảnh (*tên cơ sở*) đề nghị thẩm định:

Bộ phim:

Tên gốc (*đối với phim nước ngoài*):

Thể loại (*phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình*):

Hãng sản xuất hoặc phát hành:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhập phim qua đối tác (*đối với phim nước ngoài*):

Biên kịch:

Đạo diễn:

Quay phim:

Chất liệu phim trình duyệt (*nhựa, băng hình, đĩa hình*):

Độ dài (*tính bằng phút*):

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu bản quyền:

Tóm tắt nội dung:

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

### **1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Thủ tục sửa đổi, bổ sung):**

*- Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện gửi một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổ chức thẩm định điều kiện hành nghề theo quy định, cấp giấy phép kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 7g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

*- Cách thức thực hiện (sửa đổi, bổ sung):*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo mục 1.3 Khoản 1 Phần IV Điều 2 Thông tư 07/2011/TT-BVHTTDL)

*- Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung):*

a) Thành phần hồ sơ: (theo điểm i Khoản 6 Điều 2 Nghị định 01/2012/NĐ-CP)

(1). Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu số 3 phụ lục ban hành kèm Thông tư 05/2012/TT-BVHTT ngày 02 tháng 5 năm 2012);

(2). Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết hồ sơ*: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: cá nhân, tổ chức

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (sửa đổi, bổ sung)*: Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu số 3 ban hành kèm Thông tư 05/2012/TT-BVHTT ngày 02 tháng 5 năm 2012)

- *Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung)*:

+ Từ 01 đến 05 phòng, mức thu lệ phí là 6.000.000đ/giấy;

+ Từ 06 phòng trở lên, mức thu lệ phí là 12.000.000đ/giấy.

(Theo Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường).

- *Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung)*:

(1). Địa điểm hoạt động karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên;

(2). Phòng karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m<sup>2</sup> trở lên, không kể công trình phụ, đảm bảo điều kiện về cách âm, phòng chống cháy, nổ;

(3). Cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài nhìn thấy toàn bộ phòng;

(4). Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(5). Đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m<sup>2</sup>;

(6). Đảm bảo âm thanh vang ra ngoài phòng karaoke không vượt quá quy định của nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép;

(7). Phù hợp với quy hoạch karaoke được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*(Theo Điều 30 và Điều 32 Nghị định 103/2009/NĐ-CP và Mục h Khoản 6 Điều 2 Nghị định 01/2012/NĐ-CP)*

*- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

+ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

+ Nghị định 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012;

+ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ.

+ Thông tư 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Thông tư 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2012;

+ Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường;

+ Quyết định số 5905/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính thuộc

phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2012.

**Mẫu 03****Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke**

(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/05/2012  
của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH KARAOKE**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

**1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh**

(viết bằng chữ in hoa) .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

**2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép**

- Địa chỉ kinh doanh: .....

- Tên nhà hàng karaoke (nếu có): .....

- Số lượng phòng karaoke: .....

- Diện tích cụ thể từng phòng: .....

**3. Cam kết**

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi hoạt động kinh doanh;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin giấy phép kinh doanh./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/  
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

**2. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường (Thủ tục sửa đổi, bổ sung):**

- *Trình tự thực hiện:*

❖ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện nộp một (01) bộ hồ sơ đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì làm biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định thủ tục.

+ Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

❖ Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổ chức thẩm định điều kiện hành nghề theo quy định, cấp giấy phép kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

❖ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả :

+ Sáng từ 07g30 đến 11g30 (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13g00 đến 16g30 (từ thứ hai đến thứ sáu)

- *Cách thức thực hiện (sửa đổi, bổ sung):*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch. (theo mục 1.3 Khoản 1 Phần IV Điều 2 Thông tư 07/2011/TT-BVHTTDL)

- *Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung):*

a) Thành phần hồ sơ:

(1). Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường (Mẫu số 4 phụ lục ban hành kèm Thông tư 05/2012/TT-BVHTT ngày 02/5/2012);

(2). Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính : Giấy phép.

- Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung):

Mức thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường là 15.000.000đ/giấy (Theo Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (sửa đổi, bổ sung): Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường (Mẫu số 4 phụ lục ban hành kèm Thông tư 05/2012/TT-BVHTT ngày 02/5/2012).

- Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung):

Cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa có tư cách pháp nhân kinh doanh vũ trường phải có các điều kiện sau đây :

(1). Phòng khiêu vũ phải có diện tích từ 80m<sup>2</sup> trở lên, cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên, đảm bảo điều kiện về cách âm, phòng chống cháy, nổ;

(2). Trang thiết bị, phương tiện hoạt động của phòng khiêu vũ đảm bảo tiêu chuẩn âm thanh;

(3). Phù hợp với quy hoạch vũ trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Theo Điều 24 Nghị định 103/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 và điểm e Khoản 6 Điều 2 Nghị định 01/2012/NĐ-CP)

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.



+ Nghị định 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012;

+ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ.

+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2012;

+ Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường;

+ Quyết định số 5905/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2012.

**Mẫu 04****Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/05/2012  
của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

**1. Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh**

*(viết bằng chữ in hoa)* .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp..... nơi cấp..... *(đối với doanh nghiệp)*
- Số, ngày tháng năm quyết định thành lập *(đối với nhà văn hóa, trung tâm văn hóa là đơn vị sự nghiệp)* .....

**2. Người đại diện theo pháp luật**

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa): .....
- Năm sinh: .....
- Chức danh: .....
- Giấy CMND: Số ..... ngày cấp ...../...../..... nơi cấp .....

**3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép**

- Địa chỉ kinh doanh: .....
- Số lượng phòng khiêu vũ: .....
- Diện tích cụ thể của từng phòng khiêu vũ: .....

**4. Cam kết**

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi hoạt động kinh doanh;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin giấy phép kinh doanh./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*